TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN DŨNG** TỈNH BẮC GIANG Bản án số: 87/2017/HS-ST Ngày 24/11/2017	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Đôc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tân Thịnh;

Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Ngọc Biên và ông Nguyễn Hải Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Nhẫn thư ký tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2017/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2017/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Dương Văn C, sinh năm 1995.

- STQ: Thôn L, xã Đ, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn S, sinh năm 1963 (Đã chết) và bà Lê Thị V, sinh năm 1965; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13 tháng 10 năm 2017 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Đào Xuân T, sinh ngày 06 tháng 8 năm 2002; (vắng mặt)

STQ: Thôn L, xã Đ, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*:

Anh Đào Xuân M, sinh năm 1983; (vắng mặt)

STQ: Thôn L, xã Đ, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Hà Văn H, sinh năm 1988; (có mặt)

STQ: Thôn H, xã Đ, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Khoảng 15 giờ ngày 24/9/2017 Dương Văn C chơi Game tại quán Internet Thăng Minh, ở thôn H, xã Đ, huyện Yên Dũng thì nhìn thấy em Đào Xuân T ở cùng thôn cũng đang ngồi chơi Game tại quán. Biết em T đi xe máy điện đến, nên C đến hỏi mượn xe của em T để đi vay tiền. Lúc đầu T không đồng ý vì sợ Cao mang xe đi cầm cố thì C nói với T là mượn đi một lúc rồi sẽ đem về trả và hứa không đem đi cầm cố. Tin tưởng C nói thật, em T đưa chìa khóa và giao chiếc xe máy điện nhãn hiệu 133H, màu sơn đỏ đen, số khung: 407308, số máy: 407308 cho C mượn. Sau khi mượn được xe, C rủ anh Phạm Văn F, sinh năm 1998, ở thôn V, xã D, Yên Dũng cũng đang chơi điện tử tại quán đi cùng, C không nói cho anh F biết là đi đâu. C điều khiển xe chở F đi về thôn B, xã Q với mục đích để vay tiền, nhưng không gặp người quen, nên không vay được tiền. Do không vay được tiền nên C đã nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe máy điện của T để lấy tiền ăn tiêu cá nhân. C điều khiển xe chở F quay lại thôn thôn V, xã D đến hiệu cầm đồ của anh Hà Văn H, C nói dối là xe của mình rồi cầm cố chiếc xe trên cho anh H lấy 2.900.000đồng. Lấy được tiền, C đến thị trấn Neo đánh điện tử tiếp và sử dụng hết số tiền trên. Sau khi cho C mượn xe, đợi mãi không thấy C đem xe về trả. Đến tối cùng ngày thì C nhắn tin thông báo cho T biết là đã cắm và hẹn hôm sau sẽ chuộc đem về trả, nhưng C không chuộc xe để trả như đã hẹn, nên cháu T đã làm đơn trình báo đến cơ quan điều tra Công an huyện Yên Dũng.

Ngày 04/10/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ tại nhà anh Hà Văn H chiếc xe máy điện mà C đã cầm cố.

Ngày 13/10/2017, C đến Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Dũng đầu thú.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu định giá tài sản và trưng cầu giám định chữ viết trên giấy biên nhận vay tiền. Tại bản kết luận giám định số: 1555 ngày 17/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: *Chữ ký, chữ viết mang tên Dương Văn C trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký, chữ viết của Dương Văn C trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M1, M2, M3) là do cùng một người ký, viết ra*.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 79/KL-ĐGTS ngày 06/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Dũng kết luận chiếc xe máy điện nhãn hiệu 133H, màu sơn đỏ đen, số khung: 407308, số máy: 407308 có giá trị là 9.010.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: Chiếc xe máy điện nhãn hiệu 133H, màu sơn đỏ đen, số khung: 407308, số máy: 407308.

Ngày 23/10/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đã xử lý vật chứng, trả cho ông Đào Xuân M là bố đẻ cháu T chiếc xe máy điện nhãn hiệu 133H, màu đỏ đen. Ông M đã nhận lại chiếc xe và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Về trách nhiệm dân sự:

Cháu T và ông M đã nhận lại xe máy điện trong tình trạng ban đầu không yêu cầu Cao bồi thường gì khác.

Anh H nhận cầm cố chiếc xe máy điện và cho Cao vay 2.900.000đ nay anh H yêu cầu C phải trả số tiền trên.

Với nội dung trên tại bản cáo trạng số: 83/KSĐT ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố Dương Văn C về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Văn C phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 1 điều 140 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 140, điều 33, điểm h, p khoản 1 điều 46, điểm h khoản 1 điều 48, điểm a khoản 1 Điều 41, khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Dương Văn C từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và thuộc hộ nghèo, do vậy đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Cháu T, ông M đã nhận lại chiếc xe máy điện trong tình trạng ban đầu không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không đặt ra giải quyết.

Anh Hà Văn H yêu cầu C trả số tiền 2.900.000 đồng là số tiền anh đã cho C vay nên cần buộc bị cáo phải trả cho anh H số tiền trên.

Vật chứng của vụ án: Chiếc xe máy điện nhãn hiệu 133H, màu sơn đỏ đen, số khung: 407308, số máy: 407308, Ngày 23/10/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đã xử lý vật chứng, lập biên bản trả cho ông Đào Xuân M là bố đẻ cháu T chiếc xe máy điện trên. Ông M đã nhận lại và không có yêu cầu gì bồi thường gì khác, do vậy không xem xét giải quyết.

Do bị cáo thuộc hộ nghèo theo quy định của Chính phủ nên miễn tòa bộ án phí cho bị cáo

Ngoài ra còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Dương Văn C thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với: Thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với biên bản về người phạm tội ra đầu thú và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, do vậy có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 15 giờ ngày 24/9/2017, tại quán Internet Thăng Minh, ở thôn V, xã D, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Dương Văn C lợi dụng sự quen biết đã có hành vi mượn xe máy điện nhãn hiệu 133H, màu sơn đỏ đen, số khung: 407308, số máy: 407308 của cháu Đào Xuân T, sinh năm 2002 ở thôn L, xã Đ, Yên Dũng, Bắc Giang để đi vay tiền, nhưng không vay được tiền nên đã đem chiếc xe trên đến hiệu cầm đồ của anh Hà Văn Hg ở thôn thôn V, xã D nói dối là xe của mình cầm cố lấy 2.900.000đ dùng tiêu sài cá nhân hết. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có trị giá 9.010.000 đồng *(Chín triệu không trăm mười nghìn đồng chẵn)*.

Hành vi nêu trên của bị cáo Dương Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tội được quy định tại điểm b khoản 1 điều 140 của Bộ luật hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, bị cáo thực hiện hành vi cố ý trực tiếp giữa ban ngày. Do vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với cháu Đào Xuân T, sinh ngày 06/8/2002, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội đối với trẻ em được quy định tại điểm h khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, chủ sở hữu không có yêu cầu gì. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên Tòa thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, do vậy khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công ăn việc làm ổn định và thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ông M đã nhận lại chiếc xe trong tình trạng ban đầu không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không giải quyết.

Anh Hà Văn H yêu cầu C phải trả số tiền 2.900.000 đồng. Xét thấy việc mua bán trên là ngay thẳng anh H không biết chiếc xe do C phạm tội mà có, nay anh H yêu cầu C trả lại 2.900.000đ có cở sở để chấp nhận. Do vậy cần buộc bị cáo phải trả cho anh H 2.900.000đ.

Về xử lý vật chứng: Chiếc xe máy điện nhãn hiệu 133H, màu sơn đỏ đen, số khung: 407308, số máy: 407308, Ngày 23/10/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho ông Đào Xuân M là bố đẻ cháu T. Ông M đã nhận lại và không có yêu cầu gì khác, do vậy không xem xét giải quyết.

Đối với anh Hà Văn H đã nhận cầm cố chiếc xe máy điện của bị cáo. Tuy nhiên anh H không biết đây là chiếc xe do C phạm tội mà có, nên không xem xét xử lý là phù hợp.

Đối với Phạm Văn F được C rủ đi cùng, nhưng khi đi C không nói cho F biết, F cũng không hưởng lợi gì, hiện F vắng mặt tại địa phương. Ngoài lời khai của C không có chứng cứ nào khác, nên không có căn cứ xử lý đối với Phạm Văn F.

Án phí: Do bị cáo thuộc hộ nghèo theo quy định của Chính phủ nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Dương Văn C phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 140, Điều 33, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm h khoản 1 điều 48, điểm a khoản 1 Điều 41, khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử phạt: Dương Văn C 07 (Bẩy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13 tháng 10 năm 2017.

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả cho anh Hà Văn H số tiền 2.900.000đ *(Hai triệu chín trăm nghìn đồng chẵn)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không trả thì hàng tháng người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất là 10%/năm tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hàn án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7[a], 7[b] và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Xử lý vật chứng: Không giải quyết.

Án Phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Án xử sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án./.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Ngọc Biên- Nguyễn Hải Lý **Vũ Tân Thịnh**

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND; CA; THA DS huyện Yên Dũng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn Phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vũ Tân Thịnh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nguyễn Thị Tin +L- ơng Ngọc Biên

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Tân Thịnh

Nơi nhận:

- TAND,STP tỉnh Bắc Giang;
- VKS, CA, THA huyện Yên Dũng;
- Những ng- ời tham gia tố tụng;
- L- u, Hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vũ Tân Thịnh

HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
Đào Xuân Thịnh+L- ơng Ngọc Biên	***Vũ Tân Thịnh***

Nơi nhận:

- TAND,STP tỉnh Bắc Giang;
- VKS, CA, THA huyện Yên Dũng;
- Những ng- ời tham gia tố tụng;
- L- u, Hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ